

Số: /HD-SVHTTDL

Lai Châu, ngày 23 tháng 6 năm 2024

## HƯỚNG DẪN

### **Thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch thuộc Bộ Tiêu chí về nông thôn mới các cấp trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 - 2025**

Thực hiện Hướng dẫn số 1807/HD-BVHTTDL ngày 26/4/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về lĩnh vực văn hoá thể thao và du lịch thuộc Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021 - 2025; Công văn số 2019/UBND-KTN ngày 29/5/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch thuộc Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về lĩnh vực văn hoá thể thao và du lịch thuộc Bộ Tiêu chí về nông thôn mới các cấp trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 – 2025, cụ thể như sau:

#### **I. ĐỐI VỚI BỘ TIÊU CHÍ VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI**

##### **1. Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa**

##### ***1.1. Nội dung tiêu chí 6.1 “Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã”***

a) Địa điểm: Ở vị trí trung tâm đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận.

b) Diện tích, quy mô xây dựng: Thực hiện theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL, ngày 22/12/2010 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã và Căn cứ Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 8/3/2011 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn (sau đây viết tắt là Thông tư 05/2014/TT-BVHTTDL); Khoản 2 Điều 4, Khoản 2 Điều 7 Thông tư 01/2017/TT-BTNMT ngày 09/02/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định mức sử dụng đất xây dựng cơ sở văn hóa, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở thể dục thể thao (sau đây viết tắt là Thông tư 01/2017/TT-BTNM), cụ thể như sau:

- Đối với các xã đặc biệt khó khăn:

+ Diện tích: Khu hội trường đa năng (nhà văn hóa xã) từ 200 - 1.000m<sup>2</sup>; khu thể thao từ 500 - 10.000m<sup>2</sup> (các công trình thể thao có thể bố trí ở nhiều vị trí khác nhau trên địa bàn xã).

+ Quy mô: Hội trường đa năng (nhà văn hóa xã) từ 100 chỗ ngồi trở lên. Xây dựng các công trình thể thao thực hiện theo quy định tại Nghị định 112/2007/NĐ-CP, ngày 26/6/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục Thể thao và tiêu chuẩn thiết kế xây dựng các công trình thể dục thể thao; công trình thể thao, sân thể thao đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia về Công trình thể thao - Sân thể thao - Tiêu chuẩn thiết kế.

- Đối với các xã còn lại:

+ Diện tích: Khu hội trường đa năng (nhà văn hóa xã) từ 300 -1.000m<sup>2</sup>; khu thể thao từ 1.200 - 10.000m<sup>2</sup> (các công trình thể thao có thể bố trí ở nhiều vị trí khác nhau trên địa bàn xã).

+ Quy mô: Hội trường văn hóa đa năng (nhà văn hóa xã) từ 150 chỗ ngồi trở lên. Xây dựng các công trình thể thao thực hiện theo quy định tại Nghị định 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007/NĐ-CP của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục Thể thao và tiêu chuẩn thiết kế xây dựng các công trình thể dục thể thao; công trình thể thao, sân thể thao đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia về Công trình thể thao - Sân thể thao - Tiêu chuẩn thiết kế.

### **1.2. Nội dung tiêu chí 6.2 “Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định”**

- Mỗi xã có ít nhất 01 điểm vui chơi, giải trí độc lập cho trẻ em và người cao tuổi. Trong trường hợp chưa có điều kiện đầu tư xây dựng độc lập, có thể lắp đặt các trang thiết bị phù hợp trong khuôn viên của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã (nhà văn hóa hoặc khu thể thao của xã). Đồng thời phải cam kết lộ trình đầu tư xây dựng điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi.

- Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em của xã phải đảm bảo điều kiện và có hoạt động chống đuối nước cho trẻ em.

### **1.3. Chỉ tiêu 6.3 “Tỷ lệ thôn, bản có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng”**

a) Tỷ lệ: 100% các thôn, bản có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng.

b) Diện tích, quy mô: Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL; Khoản 2 Điều 4 Thông tư 01/2017/TT-BTNMT, cụ thể như sau:

- Đối với xã đặc biệt khó khăn: Diện tích khu nhà văn hóa thôn, bản từ 100 - 500m<sup>2</sup>, quy mô từ 50 chỗ ngồi trở lên; diện tích khu thể thao tối thiểu 200m<sup>2</sup> (các công trình thể thao có thể bố trí ở nhiều vị trí khác nhau trên địa bàn thôn, bản).

- Đối với các xã còn lại: Diện tích khu nhà văn hóa từ 200 - 500m<sup>2</sup> trở lên, quy mô từ 80 chỗ ngồi trở lên; diện tích khu thể thao tối thiểu 300m<sup>2</sup> (các công trình thể thao có thể bố trí ở nhiều vị trí khác nhau trên địa bàn thôn, bản).

## **2. Tiêu chí số 16 về Văn hóa**

- Tỷ lệ thôn, bản đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định; có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới” đạt:  $\geq 75\%$  ( đối với tất cả các vùng).

- Thôn, bản được tặng danh hiệu thôn, bản văn hóa phải đảm bảo thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, bản, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” và các văn bản quy định, hướng dẫn của tỉnh về việc quy định chi tiết và xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, bản, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

## **II. ĐỐI VỚI BỘ TIÊU CHÍ VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO**

**1. Nội dung tiêu chí 6.1 “*Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên*”**

- Trung tâm văn hóa - Thể thao xã được đầu tư xây dựng riêng biệt bên ngoài khu hành chính của xã, đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận.

- Diện tích, quy mô Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã thực hiện theo quy định tại điểm b, tiểu mục 1.1, mục I của Hướng dẫn này; có các công trình phụ trợ (vườn hoa, nhà để xe, khu vệ sinh)

- Trang thiết bị: Được trang bị đầy đủ các trang thiết bị thiết yếu như bộ trang trí, khánh tiết; bộ trang âm, ánh sáng; bàn, ghế, tủ sách; bảng tin, nội quy hoạt động.

- 100% thôn, bản có nhà văn hóa - khu thể thao đảm bảo diện tích, quy mô theo quy định tại điểm b, tiểu mục 1.3, mục I của Hướng dẫn này. Được trang bị đầy đủ các trang thiết bị thiết yếu như: bộ trang trí, khánh tiết; bộ trang âm, ánh sáng; bàn, ghế, tủ sách; bảng tin, nội quy hoạt động.

- Có 50% các điểm công cộng trên địa bàn xã được lắp đặt các dụng cụ thể thao ngoài trời.

- Tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị tối thiểu 4 cuộc/năm.

- Liên hoan, hội diễn văn nghệ quần chúng tối thiểu 2 cuộc/năm.

- Duy trì hoạt động thường xuyên 3 câu lạc bộ trở lên.

- Thư viện phục vụ cho nhân dân đạt tối thiểu từ 500 lượt/năm đối với xã đặc biệt khó khăn và 1.500 lượt/năm đối với các xã còn lại.

- Thu hút 20% tổng số dân trở lên hưởng thụ và tham gia các hoạt động, sáng tạo văn hóa.

- Thu hút 20% trẻ em trên địa bàn tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao.

- Tổ chức thi đấu thể thao tối thiểu 4 giải/năm.

- Có 20% trở lên tổng số dân luyện tập thể dục thể thao thường xuyên.

## **2. Nội dung tiêu chí 6.2 “Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định (nếu có)”.**

Di sản văn hóa trên địa bàn xã được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị theo quy định pháp luật về di sản văn hóa:

- Luật Di sản văn hóa (năm 2001) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa (năm 2009) (Các Điều: 17, 18, 20, 21, 22, 24, 25, 26, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 41, 42, 43, 45);

- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa (Nghị định số 98/2010/NĐ-CP);

- Nghị định số 109/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về bảo vệ và quản lý Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới ở Việt Nam (Nghị định số 109/2017/NĐ-CP);

- Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (Nghị định số 166/2018/NĐ-CP);

- Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định việc kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể để đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL);

- Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 7 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh (Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL);

- Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL).

## **3. Nội dung tiêu chí 6.3. “Tỷ lệ thôn, bản đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới”**

- Có 85% trở lên thôn, bản đạt tiêu chuẩn văn hóa.

- Thôn, bản được tặng danh hiệu thôn, bản văn hóa phải đảm bảo thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, bản, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” và các văn bản quy định, hướng dẫn của tỉnh về việc quy định chi tiết và xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, bản, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

#### **4. Nội dung tiêu chí 13.7 “*Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội*”.**

- Xây dựng chuyên mục du lịch của xã trên trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện hoặc website riêng quảng bá du lịch của xã hoặc fanpage du lịch của xã trên mạng xã hội.

- Thông tin về các điểm du lịch của xã được thường xuyên cập nhật trên chuyên mục du lịch hoặc website du lịch của xã hoặc fanpage du lịch của xã trên mạng xã hội.

### **III. ĐỐI VỚI BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI**

#### **Nội dung tiêu chí 5.2 “*Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã*”**

##### **1. Trung tâm Văn hóa - Thể thao đạt chuẩn**

- Được xây dựng tại vị trí trung tâm đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận.

- Diện tích, quy mô, trang thiết bị: thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 2 Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

##### **2. Có nhiều hoạt động kết nối với xã**

- Tổ chức các hoạt động thực hiện theo quy định tại khoản 7, Điều 2 Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Thư viện được bảo đảm nguồn lực cho hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức các hoạt động phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng và có khả năng kết nối, liên thông mạng lưới thư viện của tỉnh.

### **IV. ĐỐI VỚI BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO.**

#### **1. Nội dung tiêu chí 5.2 “*Có công viên hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể thao*”**

Có 100% các công viên hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể thao ngoài trời và phải đảm bảo nhu cầu sinh hoạt, tập luyện thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí cho người dân trong huyện.

#### **2. Nội dung tiêu chí 5.3 “*Các giá trị văn hóa truyền thống được kế thừa và phát huy hiệu quả; các di sản văn hóa trên địa bàn được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả*”.**

- Nội dung “Các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc được kế thừa và phát huy hiệu quả”:

+ Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2014/TT-BVHTTDL ngày 10/10/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc.

+ Các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các dân tộc trên địa bàn được bảo tồn, phát huy hiệu quả; có đề án, dự án, chương trình, kế hoạch về bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc được triển khai thực hiện, duy trì hằng năm tại địa phương.

- Nội dung “Các di sản văn hóa trên địa bàn được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả”: Thực hiện theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa, cụ thể:

+ Luật Di sản văn hóa (năm 2001) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa (năm 2009) (Các điều: 17, 18, 20, 21, 22, 24, 25, 26, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 41, 42, 43, 45);

+ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP; Nghị định 109/2017/NĐ-CP; Nghị định 166/2018/NĐ-CP; Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL; Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL; Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL; Thông tư 18/2022/TT-BVHTTDL.

### **3. Nội dung tiêu chí số 6.5 “Hình ảnh điểm du lịch của huyện được quảng bá thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội”**

- Xây dựng chuyên mục du lịch trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc website riêng quảng bá du lịch của huyện hoặc fanpage du lịch của huyện trên mạng xã hội.

- Thông tin về điểm du lịch của huyện được thường xuyên cập nhật trên chuyên mục du lịch hoặc website du lịch của huyện hoặc fanpage du lịch của huyện trên mạng xã hội .

- Chuyên mục du lịch/website du lịch của huyện có kết nối với website du lịch của cơ quan quản lý nhà nước về du lịch cấp tỉnh.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

1.1. Giao phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình là đầu mối chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị có liên quan hướng dẫn các huyện, thành phố thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch thuộc Bộ tiêu chí của tỉnh về xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao; Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

1.2. Phòng Quản lý Thể dục thể thao; Phòng Quản lý Du lịch và các đơn vị trực thuộc sở có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp hướng dẫn địa phương triển khai, thực hiện.

### **2. Đề nghị UBND các huyện, thành phố**

Chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị có liên quan tham mưu hướng dẫn, triển khai thực hiện tại địa phương.

Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 1714/HD-SVHTTDL ngày 6/10/2022 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được trích dẫn tại Hướng dẫn này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc đề nghị cơ quan, đơn vị liên quan thông tin, phản hồi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng VH&TT các huyện, thành phố;
- Trung tâm VHTT&TT các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, QLVH&GD.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Mạnh Hùng**